

HÌNH TƯỢNG BIỂN ĐẢO TRONG THƠ CA VIỆT NAM

(Những cảm nhận bước đầu)

Nguyễn Thị Nga

Trường Đại học Quảng Bình

Tóm tắt. Biển đảo là một phần lãnh thổ vô cùng thiêng liêng của Tổ quốc mang đậm dấu ấn lịch sử dựng và giữ nước của dân tộc. Trong phạm vi nhất định, bài viết muốn làm rõ biển đảo Tổ quốc được các nhà thơ thể hiện một cách sống động bằng những hình tượng nghệ thuật mang tính biểu trưng độc đáo.

Từ khóa: Hình tượng nghệ thuật, biển đảo, cột mốc chủ quyền, hình hài đáng vóc, biểu tượng.

1. BIỂN ĐẢO – CỘT MỐC CHỦ QUYỀN

Biển đảo luôn là niềm tự hào đặc biệt, có vị trí quan trọng trong tâm hồn người Việt. Cùng với đất liền, biển đảo là một bộ phận cấu thành phạm vi chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Với 3.260 km chiều dài và diện tích thuộc chủ quyền khoảng trên 1.000.000 km², biển đảo là nơi tụ hội nhiều giá trị, là môi trường sinh tồn và phát triển có bề dày lịch sử lâu đời của dân tộc ta. Hình tượng biển đảo trong thơ ca được các nhà thơ thể hiện giản dị mà thiêng liêng cao cả.

Trong dòng chảy của lịch sử dân tộc, biển đảo gắn chặt với đời sống tâm thức của người Việt, mang chiều sâu văn hóa hàng nghìn năm. Văn học dân gian Việt Nam từng lưu giữ truyền thuyết con rồng cháu tiên để lý giải về cội nguồn của dân tộc. Tổ tiên của người Việt được sinh ra trong cùng một bọc trứng từ bà mẹ Âu Cơ vĩ đại. Trong 100 người con, một nửa số đó theo cha Lạc Long Quân (giống Rồng) xuống biển đắp đê ngăn mặn, trồng cây, cấy lúa, đóng thuyền đánh cá..., nửa kia theo mẹ (giống Tiên) lên rừng cây lúa, trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, bắc cầu qua khe suối, làm ăn sinh sống. Nhà thơ Nguyễn Trọng Văn như thấu được cội nguồn dân tộc, thổi hồn vào từng con sóng biển để thi thảm kể chuyện: *Đồng bào ta vốn sinh cùng trong một bọc/ Kể xuống biển/ Người lên xanh thăm/ Chân trời nào/ Góc biển nào/ Cũng hai tiếng: Quê hương*. Những chứng tích oai hùng về biển đảo của dân tộc được neo lại ở truyền thuyết. Khảo cổ học cũng đã tìm thấy hình thuyền khắc trên trống đồng Đông Sơn để góp thêm minh chứng khẳng định dân tộc ta đã từng làm ăn sinh sống và gắn bó máu thịt lâu đời với biển đảo.

Từ xa xưa, dấu ấn của biển đảo và công cuộc gìn giữ nước trời cũng đã in đậm trong thơ ca. Trong *Minh Lương Cầm tú thi tập* của vua Lê Thánh Tông, có 14 bài vịnh về *Ngự chế các hải môn thi* (thơ về các cửa biển của nhà vua). Đó không chỉ là tiếng lòng của vị vua với non sông đất nước mà còn là lời di huấn sâu sắc nhắc nhở cháu con luôn biết giữ gìn và bảo vệ vùng trời, vùng biển Tổ quốc: *Ký nam thánh hoá hoằng nhu viễn/ Khẳng hạn phong cương ngoại đạo vì (Bậc thánh nhân đi giáo hoá đến miền Nam*

để võ về phương/ Không vì ngoài biên cương hiểm trở mà bỏ người dân nơi hải đảo này) (Lê Thánh Tông).

Nguyễn Bình Khiêm (Thượng thư bộ lại thời nhà Mạc) cũng từng để lại ý thơ đậm chất sử thi, hùng hực tinh thần yêu nước, khẳng định chủ quyền thiêng liêng của dân tộc trước biển đảo. Bài thơ như dựng được cái hào khí oai linh, mang tầm vóc hiên ngang của cả dân tộc đứng lên giữ lãnh hải Tổ quốc, khích lệ tình yêu đất nước, giống nòi: *Vạn lý Đông minh quy bả ác/ Ưc niên Nam cực điện long bình* (Biển đông vạn dặm giang tay giữ/ Đất Việt muôn năm vững trị bình).

Thế kỷ XX, khi cả dân tộc ra trận đánh Pháp, chống Mỹ, dựng xây đất nước, có không ít những bài thơ hay về biển đảo gắn sinh mệnh Tổ quốc, từ *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận), *Biển* (Xuân Diệu), *Biển* (Hoàng Trung Thông), *Sóng* (Tế Hanh), *Đảo* (Văn Cao), *Buồm nâu biển biếc* (Anh Ngọc), *Trường Sa hành* (Tô Thùy Yên), *Thuyền và biển*, *Sóng* (Xuân Quỳnh), *Trường ca Biển* (Hữu Thịnh), cho đến *Đội mưa ở đảo Sinh Tồn*, *Thơ tình người lính biển*, *Đồng đội tôi ở đảo Thuyền Chài* (Trần Đăng Khoa), v.v... Các nhà thơ đã dựng hình tượng Tổ quốc trên không gian nước trời với một hệ giá trị vật chất và tinh thần trong môi trường biển đảo. Phần lãnh hải thiêng liêng này luôn song hành cùng dân tộc, gắn liền cùng số phận mỗi người dân Việt. Từng hải lý, từng cánh sóng, từng tác đảo đã hòa quyện với mồ hôi, nước mắt, máu của ông cha ta.

Đảo trong thơ Hải Bằng hiện lên thật kỳ vĩ, sẵn sàng *đim tàu giặc Mỹ* để bảo vệ biển trời: *Đảo nhìn lên trời rộng/ Đá quật máy bay nhào/ Đảo nhìn xuống biển sâu/ Đá đim tàu giặc Mỹ*. *Trường ca biển* của Hữu Thịnh với lời thơ như một tổ khúc giao hưởng, vang lên tiếng lòng ngợi ca lãnh hải Tổ quốc. Các cung bậc cảm xúc được nhà thơ triển khai từ hình tượng cát, sóng, gió biển, nước, trời. Tất cả các yếu tố đó như người bạn đồng hành cùng lính Trường Sa giữ biển trời bao la: *Gió Trường Sa/ Biển Trường Sa/ Nước thành vịnh cửu có ta một thời/ Trường Sa biển/ Trường Sa trời*. Thiêng liêng hơn, trên mỗi đảo đá, trên mỗi doi cát dầm sóng ấy lại có một cột mốc chủ quyền vùng trời vùng biển của Tổ quốc: *Chúng tôi đặt các anh bên cạnh/ cột mốc chủ quyền/ Gió và gió, có tư thế, vóc dáng số phận con người luôn neo chặt cùng hình hài biển đảo*. Gắn liền hình ảnh *cánh buồm nâu* như *Cái gạch nối mong manh nối biển với đất liền*, nhà thơ Anh Ngọc dựng được hình tượng biển đảo vừa cụ thể vừa khái quát: *Những cánh buồm đi dưới trăng thanh/ Đi lặng lẽ trong sương mờ cổ tích/ Buồm như thể chiếc lưỡi cày lật ngược/ Vạch ngang trời những luống trăng sao*. Trong cái nhìn của nhà thơ, cánh buồm là *chiếc lưỡi cày lật ngược* đã xới những đường cày tinh tế trên cánh đồng vũ trụ cho cuộc đời *những luống trăng sao*. Bài thơ có sự liên tưởng độc đáo, từ so sánh cánh buồm *như thể chiếc lưỡi cày lật ngược*. Đất nước chợt trở nên cao rộng mệnh mang hơn, huyền ảo hơn trong hải trình của cánh buồm trên biển lớn vũ trụ.

Ngày nay, cả dân tộc tiếp bước ông cha vươn ra biển lớn, canh giữ biển trời, viết tiếp những trang sử hào hùng. Biển đảo Tổ quốc vừa cao rộng vừa gần gũi thân thương. Nguyễn Việt Chiến cảm nhận về biển đảo từ một *sắc chỉ về Hoàng Sa* thiêng liêng: *Nếu*

Tổ quốc neo mình đầu sóng cả/ Những chàng trai ra biển đã quên mình/ Một sắc chi về Hoàng Sa thuở trước/ Còn truyền đời con cháu mãi đình ninh... Từ cảm xúc đa chiều về Tổ quốc, biển đảo được các nhà thơ thể hiện đầy ấn tượng. Đôi khi, thơ thiếu đi sự tìm tòi nghệ thuật nhưng bù lại là tình yêu Tổ quốc và ý thức công dân: *Từ thời nhà Nguyễn đăng kinh/ Hoàng Sa đã có dân binh canh phòng/ Triều đình sử dụng Nam phong/ Tận lòng thiên chức, tận lòng nước non* (Nguyễn Thế Kỷ)...

Có thể nói chưa bao giờ trong thơ ca, biển đảo lại được nhận thức một cách đầy đủ, đa diện đến thế. Lốp lốp các nhà thơ nối tiếp nhau xây khắc tượng đài Tổ quốc trên biển bằng hệ thống ngôn từ đậm tính văn hóa: *Dựng câu thơ thành cột mốc/ chủ quyền* (Nguyễn Thanh Mừng), *Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển* (Nguyễn Ngọc Phú), *Trường Sa ơi/ Trường Sa bây giờ không chỉ ra-đa và súng/ Trường Sa sinh sôi tiếng trẻ học bài* (Ngô Minh), *Đây biển Việt Nam... là thế giới thần tiên Lạc Long Quân trao sóng* (Lê Thị Mỹ), *Giữa trùng trùng bão cuốn/Nam quốc sơn hà Nam đế cư/câu thơ được kết/ bằng máu/ bằng xương/ bằng hồn thiêng/ câu thơ cắm mốc chủ quyền lãnh thổ* (Bích Ngân).

Tổ quốc trở nên cao cả hơn, thiêng liêng hơn khi được nhìn từ biển. Biển đảo như trụ vững thêm, hiên ngang hơn trước giông tố, phong ba khi được thơ ca thể hiện bằng một lớp ngôn từ đậm chất sử thi với những “thềm lục địa” “cột mốc” “chủ quyền”, bề sâu của “văn hóa” “cội nguồn” “tiên tổ”, “hào khí” “oai hùng”... Âm hưởng hào sảng khích lệ tình yêu Tổ quốc là giọng điệu chủ đạo của thơ ca viết về biển đảo. Qua cách nhìn của các nhà thơ, biển lắng đọng với bao suy tư, bao nỗi niềm...

2. BIỂN ĐẢO – DÁNG VÓC HÌNH HÀI

Biển đảo hiện ra qua thơ ca bằng dáng hình, là đại dương mênh mông, là đảo chìm đảo nổi, là toàn bộ lãnh hải đã được vật thể hóa trên bản đồ. Hình hài biển đảo được các nhà thơ nhìn từ *cột mốc biên cương, đất Trường Sa, biên giới biển mênh mang, đá Hoàng Sa* và cả *Mặt trời mọc làm chân cột mốc* (Lê Thị Mỹ); từ *“Một hình hài chữ S quê hương” “tổ tiên ngàn đời để lại”* (Hoàng Thị Minh Khanh)... Với hình hài chữ S là không gian biển đảo nối liền, là vùng nội thủy, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa được công ước Liên hợp quốc công nhận. Đó là vóc dáng của biển biếc bao la, đảo nhỏ, đảo lớn nối tiếp nhau tạo nên những quần đảo nằm trọn trong lòng lãnh hải Tổ quốc tồn tại từ xưa đến nay, nó hiện hữu thường trực trong trái tim mỗi người Việt: *Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo/ Lạc Long cha nay chưa thấy trở về/ Lời cha dặn phải giữ từng thước đất/ Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi/ Đêm trần trọc nổi mưa nguồn chớp bể/ Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù/ Thương Côn Cỏ gói đầu lên sóng dữ/ Thương Hòn Mê bão tố phía âm u* (Nguyễn Việt Chiến). Bao nhiêu tên đảo, tên bờ trên khắp đất nước này: *Cồn Cỏ, Lý Sơn, Gạc Ma, Đá Lát, Hòn Mê, Tiên Nữ, An Bang, Trường Sa, Hoàng Sa, Song Tử đâu?/ Nam Yết đâu?/ Sinh Tồn đâu?/ Tiếng lính gọi mịt mù bão cát/ Tiếng lính gọi từng giây khấn thiết/ Đảo tìm nhau xếp lại đội hình* (Hữu Thịnh)... Biển đảo được nhìn nhận trong những chiều kích dài rộng của thời gian và

không gian. Trong trường ca *Tổ quốc đường chân trời*, Nguyễn Trọng Văn viết: *Tổ quốc là gì? Anh, chị, bạn biết chưa/ Đất với nước – kết hình hài Tổ quốc/ Đất với nước dựng lên dáng vóc*, trong đó có một phần dáng vóc của trời biển mênh mang.

Ta còn gặp trong thơ ca niềm ngưỡng vọng, lời ngợi ca, lòng tự hào về biển đảo thông qua bức tranh thiên nhiên hùng vĩ. Đó là mặt trời vũ trụ tỏa nắng trên biển lớn tạo nên sự kỳ vĩ cao cả giữa lòng đại dương: *Mặt trời đội biển nhô màu mới* (Huy Cận), *Tia nắng mặt trời/ Mọc ở trái tim/ Mọc ở nơi biết mình đang sống/ Mặt trời mọc trên từng ngọn sóng/ Mọc trên từng tác đảo Trường Sa*. Biển đảo đẹp hơn lên trong vẻ đẹp của xứ sở lắm nắng nhiều mưa với những *Con sóng ngày xưa/ và ngàn đời sau vẫn thế* (Xuân Quỳnh), với biểu tượng *Cát và cát/ Ấm ào sóng biển/ Gió và gió* (Hữu Thỉnh) và *Soi ánh nắng pha lê* (Xuân Diệu)... Biển còn có *nước mắt thành ngọc trai* (Hữu Thỉnh), *Cá nụ cá thu cùng cá đé/ Cá song lấp lánh đuốc đen hồng* (Huy Cận)...

Thiên nhiên ấy có thể là một cánh sóng, một màu mây giữa bao la nước trời: *Sóng chân đảo bạc đầu rồi xanh lại/ Xanh của trời của lúa nương dâu/ Đá trong đá cổ sơ ngọn lửa/ Trắng coi trầu giữa bay bổng tình yêu* (Lê Thị Mây); có thể là con hải âu sải cánh giữa lòng lộng trời mây: *Chim hãy báo ngày mai nắng hừng/ Chim hãy nói với từng ngọn sóng/ Nói với bến bờ/ Nói với mênh mông* (Nguyễn Trọng Văn). Biển cũng có thể là non nước bao la: *Đất nước căng hình cung mũi nỏ/ Núi thâm trầm nghe biển hát ru/ Khi giặc đến núi vượn thành lá chắn/ Biển trào sôi dâng kiếm sóng ngăn thù/ Bao xương máu những người con của Mẹ/ Lặng lẽ vào lòng biển - kết san hô* (Huệ Triệu). Biển là rặng san hô kết nhô thành đảo, là cây bàng vuông vươn lên giữa giông gió toi bờ *Từ rặng san hô em nhú lên thành đảo/ Biển hôn anh sóng gió muôn trùng/ Hoa bàng vuông tím màu mắt tím/ Hoa san hô hồng môi xinh* (Ngô Minh). Mỗi một miếng đất cằn trên đảo nhỏ cũng là biểu tượng thiêng liêng về biển đảo Tổ quốc, biết bao xương máu của đồng bào ta đã đổ xuống để dành lại. Ngay cả chiếc vỏ sò cũng góp phần làm nên biển cả bao la: *Những chiếc vỏ sò/ Trên cát nắng Trường Sa/ chiếc trắng phau/ chiếc lấm lem bùn cát/ chiếc gió luồn qua u oa như ai hát/ đến cả vỏ sò/ Tưởng vô tri, vô giác/ Cũng ồn ào bên nhau chắn sóng vô bờ* (Nguyễn Trọng Văn).

Biển đảo càng trở nên cụ thể sinh động hơn khi các nhà thơ tạo được dáng vóc hình hài của nó. Biển như một cơ thể sống vừa vĩ đại vừa vô cùng sinh động với đủ mọi yếu tố: *Có da thịt triệu cường, có giọt máu giọt mồ hôi* với hình hài *hột máu* (Ngô Minh), có đôi mắt thăm sâu với *sau cơn mê đại dương mở mắt* (Ngô Minh). Biển chẳng khác nào một cơ thể sống vĩ đại với *lòng biển, ngực căng đảo nhú, tóc đảo mặn mòi và hai tay mình giương cao*. Cơ thể sống ấy biết *nâng được bát cơm ăn* (Lê Thị Mây). Trong bề sâu của vóc dáng chữ *S* của Tổ quốc có đảo quê hương mang hình *mắt hình môi*, biển tượng hình từ một tế bào sống *hột máu*...

Biển càng trở nên đậm sâu khi tư duy thơ hướng vào chiều sâu nội cảm. Với nhịp *đập trái tim phập phồng*, biển biểu hiện đầy đủ mọi cung bậc cảm xúc buồn vui, đau đớn, hờn giận, yêu thương: khi lo âu *hai vai biển trĩu nặng ưu phiền*, khi đau khổ trái

tim biển héo khô trên côi này (Ngô Minh); khi buồn, biển nổi đau không thành sẹo. Biển cũng biết hờn ghét khi kẻ thù gieo rắc đau thương: *Những tháng ngày này biển giận/ sóng lừng rách chân trời* (Ngô Minh), biển căm giận đến triều dâng máu uất...

3. BIỂN ĐẢO – NHỮNG BIỂU TƯỢNG NGHỆ THUẬT ĐỘC ĐÁO

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, biểu tượng “là đặc trưng phản ánh cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật, là một phương thức chuyển nghĩa đặc biệt có khả năng truyền cảm” [1]. Biểu tượng là những hình ảnh, sự vật cụ thể cảm tính bao hàm trong nó nhiều ý nghĩa, gây được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Biểu tượng trở thành phương tiện diễn đạt cô đọng, hàm súc, có sức gọi cho độc giả trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. Biểu tượng về biển đảo gắn với cách thức suy luận, cách tư duy, quan niệm nghệ thuật và cả thái độ thẩm mỹ của chủ thể trữ tình. Nhắm neo lại trong lòng người đọc những ấn tượng sâu sắc về biển đảo, các nhà thơ xây dựng những biểu tượng giàu sức gọi... Thấp thoáng sau đó là tư tưởng, nếp sống, văn hóa của người Việt.

Khảo sát những tác phẩm tiêu biểu của thơ ca dân tộc viết về biển đảo, chúng tôi thấy có một số biểu tượng sau:

Biển đảo – Quốc kỳ

Có thể nói trong lịch sử thơ ca, hình ảnh của lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện sớm nhất trong thơ Xuân Diệu với tác phẩm *Ngon quốc kỳ*. Bài thơ ra đời sau Cách mạng Tháng Tám. Sức hấp dẫn lạ thường của cuộc Cách mạng đã truyền cảm hứng để nhà thơ làm nên bản trường ca giàu chất tráng ca, ngồn ngộn sức sống, lay động lòng người. Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng tung bay rực rỡ sáng tươi giữa đất trời nước Việt: *Gió bay đi, mà nhạc cũng bay theo/ Đưa tin mới khắp trên trời nước Việt/ Hoa cỏ đón, mà núi sóng cũng biết/ Cờ Việt Nam oanh liệt gió mừng bay!* Từ đó đến nay, hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng luôn hiện hữu một cách trang trọng nhất, thiêng liêng nhất trong thơ ca. Hướng về lãnh hải Tổ quốc, viết về những con sóng, những doi cát, những đảo chìm đảo nổi, những con người canh giữ đại dương bao la, các nhà thơ chọn biểu tượng Quốc kỳ: *Tổ quốc mình, còn đó - ở Trường Sa/ Bình minh lên đỏ thắm màu cờ/ Biển là nơi bắt đầu ngày mới/ Biển là nơi bắt đầu tiếng gọi/ Nơi bắt đầu hai chữ: Yêu tin...* *Hình Tổ quốc tung bay không biết mệt/ Lòng lộng trời/Lòng lộng gió Đại dương* (Nguyễn Trọng Văn); *Đi trăm nẻo/ Cũng bắt đầu từ ngọn Quốc kỳ phấp phật/ Đi trăm nẻo/ Cũng bắt đầu từ ngọn cờ búa liềm lớp lớp dấu chân* (Lê Thị Mỹ)... Biển đảo hóa thân vào quốc kỳ tung bay giữa biển cả, trên đảo Trường Sa. Quốc kỳ chính là ảnh hình của đất nước, ở đâu có quốc kỳ bay lên ở đó có đất nước, có con người, có chủ quyền biển đảo. Làm sao ta có thể hiểu hết cái giá của một sắc cờ bay. Hồn thiêng sông núi được hội tụ trong ngọn Quốc kỳ: *Cờ Tổ quốc phất lên trong mưa đạn /Phút cuối cùng đảo đá hóa biên cương/Họ đã lấy thân mình làm cột mốc/Chặn quân thù trên biển đảo quê hương* (Nguyễn Trọng Văn). Gắn hình tượng biển đảo Tổ quốc với Quốc kỳ, các nhà thơ đã thấu hiểu hết ý nghĩa sự hy sinh mất mát của dân tộc, đưa thơ đến tận cùng nỗi đau cũng như niềm hạnh phúc khi chúng ta giành lại từng tấc đất, từng cánh sóng đại dương.

Trong tiềm thức sâu xa, trong văn hóa tâm linh của mỗi người dân Việt, ngọn cờ là biểu tượng thiêng liêng nhất, cao quý nhất: *Cờ Tổ quốc tung vệt nắng no buồm/ Phút giao thừa dâng bài ca nhớ đất* (Lê Thị Mỹ)... Ta cũng từng xúc động đến lặng người khi chứng kiến hình ảnh người lính trong cuộc chiến dành lại từng tấc đất đã ngã xuống tay vẫn giữ chặt lá cờ Tổ quốc trên ngực mình. Tình yêu Tổ quốc ở mọi thời đều luôn nồng bỏng, đều rạo rực sục sôi. Nếu người lính trong thơ Lê Anh Xuân thời chống Mỹ “*Ngã xuống trên đường băng Tân Sơn Nhất/ Nhưng anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng/ Và anh chết trong khi đang đứng bắn*”, thì thiếu úy Trần Văn Phương ở trận chiến Gạc Ma ngày 14/3/1988 lại hy sinh trong tư thế tay ôm chặt ngọn cờ Tổ quốc. Tình yêu Tổ quốc mãi là ngọn đuốc sáng rực soi đường cho mọi thế hệ tiếp bước.

Biển đảo - Mẹ Việt Nam

Người Việt có đặc điểm trọng tình, coi trọng việc sống phúc đức, báo đền công ơn cha mẹ. Tín ngưỡng thờ Mẫu trong tâm thức người Việt Nam hết sức thiêng liêng. Người mẹ trở thành biểu tượng của tình thương, của sự trợ giúp và là nơi những người con trên bước đường tha hương muốn tìm về. Chọn biểu tượng *Người mẹ* để thể hiện biển đảo, các nhà thơ như tìm về với nơi yêu thương nhất, về với sự chở che đùm bọc. Mẹ kết tinh của đức hy sinh, lòng nhân hậu, yêu con, yêu nước. Biển Tổ quốc như mẹ ôm ấp vỗ về, nâng niu, nuôi dưỡng con người. *Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự thừa nào* (Huy Cận). Biển – người mẹ vĩ đại vừa bao dung độ lượng vừa chặt chiu, tần tảo gánh nhọc nhằn qua tháng qua năm: *Tổ quốc - người mẹ mang thai/ Ôi mẹ Việt Nam Tần tảo Chắt chiu/ Mẹ vắt ngực mình ra sữa/ Nuôi con qua tháng năm dài/ Mẹ nuôi con nắng lụi, mưa quai/ Một sớm vươn mình thành Phù Đổng/ Nước có giặc, con đi đánh giặc/ Nước yên, đi dựng cõi bờ/ Những đứa con của mẹ đến giờ/ Mãi vẫn ầu thơ trước mẹ* (Nguyễn Trọng Văn)...

Biển đảo – người chiến sỹ

Biển cũng gắn với người lính lên đường ra giữ biển bình yên/ Giữ non sông và giữ lấy chủ quyền (Đoàn Ngọc), là người bạn đồng hành, gần gũi thân thương: *Biển là đại dương/ Nên biển thành bè bạn/ Cho những người yêu biển/ Biển ơi!* (Nguyễn Trọng Văn). Nhà thơ Ngô Minh lập tứ từ điểm tựa lịch sử để xây dựng hình tượng người lính trên sóng hiên ngang giữa biển trời: *Các chiến sỹ Cảnh sát biển, Kiểm ngư Việt Nam ơi! /sau lưng các anh luôn có Đại Vương Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Lê Lợi, Võ Nguyên Giáp...,/ Có mẹ già Hà Nội 80 lưng còng vẫn xuống đường biểu tình chống giặc/ Có học sinh THPT Lê Quý Đôn ở thành phố Biên Hòa chào cờ, hát Quốc ca buổi sáng theo đội hình bán đồ chữ S với Hoàng Sa Trường Sa máu thịt.* Trần Đăng Khoa đã rất thành công trong thi phẩm “*Thơ tình người lính biển*” viết về tình cảm của người lính dành cho hậu phương và tình yêu đôi lứa. Ở đó có cung bậc nồng nàn cháy bỏng được cất lên: *Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên/ Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng/ Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng/ Biển một bên và em một bên.* Không gian được trải dài vô tận với chòm sao xa lắc và thăm thẳm nước trời, người

đọc thật cảm động khi nhận thấy người lính giữa bao la biển biếc: *Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng...* Nhưng người lính không hề cô đơn, luôn có người bạn biển đồng hành: *Đêm Trường Sa không lặng lẽ/ Người chiến sỹ đi tuần luôn có biển ở bên* (Đỗ Thị Hoa Lý). Trong *Hào phóng thêm lục địa*, nhà thơ Nguyễn Thanh Mừng có những hình ảnh thật xúc động khi viết về người chiến sỹ hải quân: *Các anh cứ giản lược hồn nhiên/ Quen việc căng thân mình đầu sóng gió/ Quen cơn bão đánh tên bằng con số...* Trong hành trình thăm thẳm đi về phía mặt trời lên, người lính sẵn sàng chấp nhận những thử thách hiểm nguy, phải *biết cách ngược chiều cơn gió thổi* (Anh Ngọc) để đi đúng con đường đã chọn, cho *những tâm hồn hào phóng tìm đúng địa chỉ Dấu các anh chỉ còn là gió sóng!* Người lính giữa biển trời đương đầu với nhiều thách thức cam go, trong giông bão dữ dội vẫn tràn đầy sức sống. Tổ quốc hóa thân vào từng người lính biển: *Những người lính nguyện thân làm “Cột mốc”/ Họ băng qua những ngày biển động/ Gạt sương mù đón ánh mai lên/ Tia nắng mặt trời/ Mọc ở trái tim/ Mọc ở nơi biết mình đang sống/ Mặt trời mọc trên từng ngọn sóng/ Mọc trên từng tác đảo Trường Sa* (Nguyễn Trọng Văn). Họ đã ngã xuống anh dũng để bảo vệ dáng hình biển đảo Tổ quốc: *Bao xương máu đắp hình hài Tổ quốc* (Nguyễn Thế Kỷ). Có thể nói trên đất nước này *Tác đất nào/ Cũng – tác – đất – máu – xương/ Máu người đi mở cõi, khai phương/ Máu thấm đất/ Máu thấm đồng, thấm bãi/ Máu người đi khơi luồng, dẫn lối/ Máu đổ xuống đồng/ Máu vươn mãi khơi xa/ Máu xương tan trong đất, chan hoà/ Xương máu tạc nên đất đai/ Dựng nên làng xóm/ Máu xương ấy hoà vào với biển* (Trần Thế Vinh). Thơ ca viết về biển đảo đã tạc được tượng đài người lính hóa thân vào biển, canh giữ biên cương.

Biển đảo – quê hương

Trong thơ, biển đảo hiện lên thân thuộc, dân dã từ làng quê, cánh cò, con thuyền, mái chèo vón gổ gắn bó lâu đời với cư dân vùng biển: *Quê hương ơi/ Cửa Tùng Vĩnh Quang Cát Sơn Thủy Bọn/ gió lạnh bên này bên ấy tìm chẵn/ dòng sông hẹp chỉ còn bước nhảy/ người tìm sang và cát tìm sang/ hai mươi năm sông thành máu chảy/ biển lập lòe lửa nhang sấm hối*” (Ngô Minh). Biển đảo trong thơ không giản đơn là thiên nhiên khách quan mà nó còn là điểm tựa tâm hồn, là suối nguồn cảm xúc, khát vọng: *“Biển là quê hương bản quán, một vùng địa lý, hay đã là một tự tình, một triết lý”, “Giọt máu là giọt biển/ giọt mồ hôi là giọt biển”, “Làng ơi/ Bên trái ta là eo Tàu Đồng, bên phải là xóm Tàu Sắt/... Biển là làng/ Đảo ngoài khơi đang tay che chắn”* (Ngô Minh). Biển như chính ngôi nhà, nơi neo giữ bao ký ức hồi hồi nồng nàn nhất: *“Ta về uống câu buồn đời mẹ đời cha/ từ xưa từ xưa truyền qua tao vông/ nhận ra bao điều mới mẻ trong ta/ về cúi mặt soi vào từng hạt cát/ gặp ảnh hình sáng lóng giữa phong ba”* (Ngô Minh). Phạm Hoàng trong bài thơ *Mặt trời ngôi nhà đầy sóng* đã ví biển như một ngôi nhà lớn. Nơi đó hội tụ mọi biến động cuộc đời qua tiếng sóng từ biển cả đại dương: *“trong ngôi nhà tư duy thân thuộc của mình/ ngôi nhà quanh năm ngập tràn tiếng sóng/ đông đầy tiếng sóng/ bí mật chuyển lưu nguồn sáng chân lý kì lạ/ quang hợp sức mạnh rồng tiên/ di truyền bản lĩnh núi non/ hội tụ tám lòng biển cả/ hào phóng*

năng lượng tái sinh giống nòi...”. Biển - ngôi nhà là một ẩn dụ độc đáo, chứa chất nhiều triết lý sống. Nói đến quê hương ai cũng nghĩ đó là nơi đọng đầy kỷ niệm, nơi chôn nhau cắt rốn. Nhà thơ Nguyễn Anh Vũ từng có hình ảnh về cội rễ của con người gắn với biển đảo hết sức thiêng liêng: *Mẹ vượt cạn/sinh con/cha vượt biển/cùng đồng đội hành quân trên sóng/có một phần con trong ba lô/cha mang ra đảo/Tổ quốc mình đâu cũng là quê mẹ/chôn cuống rốn cho con/cha chọn gốc phong ba*. Ngô Minh lại giản dị trong tứ thơ: *Các em sinh ra ở đảo/ như chồi phong ba, như đợt bùng vương/ có tiếng hát các em/ Trường Sa bổng cao hơn*. Biển trở thành nơi sẻ chia, nơi đến và đi, là nơi chất chứa cả triết lý sống, tình cảm con người. Trong cảm quan của các nhà thơ biển là quê hương bản quán, là xóm làng thân thuộc, là ngôi nhà cất giữ bao ký ức ngọt ngào yêu thương.

Biển đảo – “ngôi mộ” lớn

Biển là làng quê nơi đó có tổ tiên, có nắm mồ những người đã khuất. Về với biển ta như về với cội nguồn dân tộc, về lại nơi được sinh ra và mãi mãi khắc ghi dấu ấn cội nguồn: *Biển là mộ, làng ơi, con nhớ/ tháng Bảy sóng nhảy qua bờ/ tháng Bảy giỗ mẹ, giỗ dì Quế và giỗ Biển/ con lại về cúng biển/ hóa vàng thơ* (Ngô Minh). Trong thăm sâu văn hóa tâm linh người Việt, biển còn là nơi thiêng liêng nhất, khi con người *sống trong cát chết vùi trong cát/ những trái tim như ngọc sáng ngời* (Tổ Hữu). Nơi đó chính là chốn vĩnh hằng tổ tiên ta nằm lại, nơi mỗi gia tiên người Việt hướng ra biển, hướng về nguồn cội thiêng liêng: *Mộ ông nội ta nằm quay ra hướng biển/ mộ bà nội ta nằm quay ra hướng biển/mộ ba ta nằm quay ra hướng biển/ mộ mẹ ta nằm quay ra hướng biển/ đời nội ngư trường Hoàng Sa như cánh đồng làng / đời ba ngư trường Trường Sa như cánh đồng làng* (Ngô Minh). Biển còn là ngôi mộ gió của bao người ngã xuống. Với *Mộ gió*, Trịnh Công Lộc đã xây dựng hình tượng người lính giữ biển đảo không về. Các anh đã hy sinh cho biển đảo bình yên. Ngôi “mộ gió” dành tặng những người giữ đảo mãi mãi nằm lại dưới đáy đại dương. Họ cống hiến cả tuổi xuân lẫn thân xác hình hài cho biển khơi Tổ quốc. Đó là ngôi mộ của các anh – ngôi “mộ gió” đầy tính nhân văn, đậm màu sắc tâm linh trong hồn người Việt. Một ngôi mộ mà bên trong không thân xác, hình hài, chỉ có khoảng không vô hình... Cảm động biết bao khi nhà thơ thốt lên *Mộ gió đây đất thành xương cốt/ Cứ gọi lên là rõ hình hài*. Người lính ngã xuống, hóa thân vào biển... Người đọc uất nghẹn, thổn thức, nhói buốt khi chạm đến những câu thơ: *Mộ gió đây cát vụn thành da thịt/ Mịn màng đi diu dặt bên trời...* Bao nhiêu người đã ngã xuống, bao nhiêu ngôi mộ gió giăng từng hàng, từng lớp như những hùng binh giữa biển đảo xa khơi. “*Là mộ gió, gió thổi hoài, thổi mãi/ Thổi bùng lên những ngọn sóng ngang trời*”. Với *Mộ gió*, Trịnh Công Lộc đã tạc nên một tượng đài bất tử bằng thơ giữa ngàn trùng con sóng vượt qua bão giông để trụ vững, neo thành cột mốc chủ quyền, bảo vệ lãnh hải biên cương của Tổ quốc. Thơ ca trở thành lớp sóng ngầm của khúc ca bi tráng trầm hùng thấm đẫm tình yêu Tổ quốc.

Thơ ca viết về biển đảo không còn là tiếng lòng hồi hồi của riêng nhà thơ mà đã trở thành niềm thổn thức khôn nguôi của hàng triệu trái tim yêu nước. Những vần thơ

nồng nàn ấy cứ lắng sâu vào tâm khảm mỗi người để chúng ta tự hào hơn về biển, về cội nguồn dân tộc, về truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của lớp lớp cha anh đã ngã xuống khi canh giữ đất trời. Giữ biển và thông qua biển để giữ nước là một nét đẹp độc đáo của người Việt Nam. Đó cũng chính là nét độc đáo của bản sắc văn hóa dân tộc, cần được giữ gìn, phát huy và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Mai Xuân Hải (chủ biên), Hoàng Hồng Cẩm, Phạm Thùy Vinh, *Thơ chữ Hán Lê Thánh Tông*, Nxb Văn học 2003.
- [3] Lê Thị Mây (2004), *Tình yêu dài suốt cuộc đời*, Nxb Hội Nhà văn.
- [4] Lê Thị Mây (2002), *Những mùa trăng mong chờ*, Nxb Hội Nhà văn.
- [5] Nhiều tác giả (1997), *Việt Nam nửa thế kỷ văn học (1945 - 1995)*, Nxb Hội Nhà văn.
- [6] Nhiều tác giả (1984), *Thơ ca chống Mỹ cứu nước*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nhiều tác giả (2002), *Thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Lao động.
- [8] Nhiều tác giả (2006), *Văn chương một thời để nhớ*, Nxb Văn học.
- [9] Xuân Quỳnh (1968), *Hoa dọc chiến hào*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [10] Xuân Quỳnh (1974), *Gió Lào cát trắng*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [11] Nhiều tác giả (2013), *Biển đảo Tổ quốc tôi* (Hợp tuyển thơ văn viết về biển đảo Việt Nam) – Nxb Văn học .
- [12] Lý Hoài Thu: *Biển và những biến hình ký hiệu trong thơ* – Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật số 378 tháng 12/2015.
- [13] Lý Hoài Thu: *Biển đảo trong sinh thể thơ ca Việt* – Tạp chí Lý luận - phê bình văn học nghệ thuật số 41 tháng 1/2016.
- [14] Hà Công Tài (1999), *Ẩn dụ và thơ ca*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [15] Nguyễn Viết Chính, *Ngày xuân nghĩ về chủ quyền biển đảo trong thơ vua Lê Thánh Tông*, <http://lienhiephoiphuyen.com.vn/>
- [16] Nguyễn Hữu Quý, *Thơ viết về biển đảo cần có độ sâu hơn* <http://nguyenhuuquy.vnweblogs.com/print/2195/458288>.

IMAGES OF SEAS AND ISLANDS IN THE NATIONAL POEM

Abstract. *Sea and island is one of the most sacred part of Vietnam nation that reflects the remarkable history of country building and protecting. To an extent, the article focuses on how the sea and island of the country are fully and vividly described in many poems with artful images and original icons.*

Keywords: *artful symbol, sea and island, sovereignty milestones, physique, symbol.*